

Số: 1358 /TB-GTCB

Cao Bằng, ngày 29 tháng 8 năm 2022

THÔNG BÁO TỔ CHỨC CHÀO GIÁ RÚT GỌN

**Đơn hàng: Tư vấn lập điều chỉnh thiết kế bản vẽ thi công
khai thác lộ thiên mỏ sắt Nà Rua năm 2022, Phiên chào giá ngày 06/9/2022**

Công ty Cổ phần Gang thép Cao Bằng (CISCO) tổ chức Phiên chào giá tìm kiếm Khách hàng có đủ điều kiện và năng lực tư vấn lập điều chỉnh thiết kế bản vẽ thi công khai thác lộ thiên mỏ sắt Nà Rua năm 2022 vào hồi 14h30 ngày 06/9/2022 tại Văn phòng Công ty CP Gang thép Cao Bằng ở địa chỉ Km7, QL4A, xã Chu Trinh, TP Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng.

Kính mời đại diện Quý khách hàng là các doanh nghiệp, hợp tác xã trong và ngoài nước, có điều kiện và năng lực tư vấn lập điều chỉnh thiết kế bản vẽ thi công khai thác lộ thiên mỏ sắt Nà Rua năm 2022 cho Công ty CP Gang thép Cao Bằng tại Phiên chào giá này.

Thông tin chi tiết về Phiên chào giá cụ thể như sau:

I. Yêu cầu về công việc:

1. Phạm vi thực hiện:

(Xem chi tiết nội dung công việc tại Phụ lục 01 kèm theo)

2. Tiến độ thực hiện: Trong năm 2022.

3. Địa điểm thực hiện: Khu Nam Mỏ sắt Nà Rua, phường Tân Giang, Thành Phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng.

II. Yêu cầu về Hồ sơ chào giá

1. Các yêu cầu về tư cách pháp nhân của Khách hàng:

1.1. Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh hoặc Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy chứng nhận đầu tư hoặc Giấy phép kinh doanh (Bản sao công chứng).

1.2. Tài liệu chứng minh tư cách hợp lệ của người ký đơn chào hàng (Giấy ủy quyền, quyết định bổ nhiệm hoặc văn bản tương đương).

1.3. Tài liệu chứng minh năng lực, kinh nghiệm:

- Báo cáo tài chính năm 2021 (bản sao).
- Tài liệu chứng minh năng lực thiết kế, thẩm tra thiết kế xây dựng.
- Bên mời chào giá chỉ chấp nhận Khách hàng là một đơn vị độc lập với điều kiện đảm bảo các yêu cầu của Thông báo mời chào giá.

2. Các yêu cầu về thương mại

2.1. Giá chào:

a. Giá chào:

Giá chào là do Khách hàng ghi trong đơn chào hàng, bao gồm toàn bộ các chi phí để thực hiện đơn hàng theo yêu cầu của Hồ sơ mời chào giá và bao gồm toàn bộ các loại thuế, phí, lệ phí và chi phí liên quan khác. Trường hợp Khách hàng chào giá không bao gồm thuế, phí, lệ phí (nếu có) thì Hồ sơ chào giá của Khách hàng sẽ bị loại.

b. Trường hợp Khách hàng có đề xuất giảm giá thì có thể theo hình thức thư giảm giá riêng hoặc ghi trực tiếp vào đơn chào hàng và bảo đảm Bên mời chào giá nhận được đề xuất giảm giá này trước thời điểm hết hạn nộp Hồ sơ chào giá. Trong đề xuất giảm giá Khách hàng cần nêu rõ nội dung và cách thức giảm giá vào các hạng mục cụ thể nêu trong phạm vi công việc. Trường hợp không nêu rõ cách thức giảm giá thì được hiểu là giảm đều theo tỷ lệ cho tất cả hạng mục. Thư giảm giá gửi sau thời điểm hết hạn nộp Hồ sơ chào giá sẽ không được chấp nhận.

2.3. Thanh toán:

Đợt 1: Thanh toán 70% giá trị Hợp đồng sau khi ký kết Hợp đồng

Đợt 2 : Thanh toán 30% giá trị Hợp đồng trong vòng 30 (ba mươi) ngày kể từ ngày Bên chào giá giao đủ 09 bộ hồ sơ thiết kế hoàn chỉnh cho Bên mời chào giá và Bên mời chào giá nhận được bộ hồ sơ đề nghị thanh toán hoàn chỉnh.

3. Nội dung Hồ sơ chào giá:

Khách hàng phải chuẩn bị 01 (một) bộ hồ sơ bao gồm các nội dung sau:

3.1. Đơn chào hàng: Theo Mẫu số 01.

Khách hàng phải nộp Hồ sơ chào giá có đơn chào hàng theo Mẫu số 01, các ô để trống phải điền đầy đủ thông tin theo yêu cầu.

3.2. Các tài liệu chứng minh tư cách pháp nhân, năng lực, kinh nghiệm của Khách hàng theo quy định tại Mục 1.3 của Thông báo chào giá này.

III. Nộp, tiếp nhận, mở Hồ sơ chào giá

1. Hồ sơ chào giá bắt buộc phải được đựng trong phong bì dán kín và có niêm phong gửi về địa chỉ: Khu liên hợp Gang thép Cao Bằng - Km7, QL4A, xã Chu Trinh, TP Cao Bằng không muộn hơn **14h00 ngày 06/9/2022**. Các Hồ sơ chào giá được gửi đến Bên mời chào giá không đúng quy định và/hoặc sau thời điểm hết hạn nộp Hồ sơ chào giá sẽ không được xem xét.

2. Các Hồ sơ chào giá sẽ được mở đồng thời một cách công khai tại Khu liên hợp Gang thép Cao Bằng - Km7, QL4A, xã Chu Trinh, TP Cao Bằng (trừ trường hợp xử lý tình huống khi chỉ có ít hơn 03 (ba) Khách hàng nộp Hồ sơ chào giá). Bên mời chào giá mời các Khách hàng đã nộp Hồ sơ chào giá chứng kiến và xác nhận việc mở các Hồ sơ chào giá, tuy nhiên trong mọi trường hợp thì việc mở Hồ sơ chào giá vẫn được tiến hành theo quy định mà không phụ thuộc vào việc có mặt hay không của các Khách hàng này.

3. Các thông tin về nội dung chủ yếu của Hồ sơ chào giá của các Khách hàng bao gồm tối thiểu các nội dung: Tên Khách hàng, giá chào, thời gian có hiệu lực của Hồ sơ chào giá sẽ được lập thành một biên bản chung để làm cơ sở đánh giá lựa chọn Khách hàng.

4. Bên mời chào giá chịu trách nhiệm bảo mật các thông tin trong Hồ sơ chào giá cho đến khi công bố kết quả lựa chọn Khách hàng.

IV. Đánh giá Hồ sơ chào giá

Việc đánh giá Hồ sơ chào giá được thực hiện theo các quy định dưới đây:

1. Đánh giá về tính hợp lệ của Hồ sơ chào giá:

Hồ sơ chào giá được đánh giá là hợp lệ khi bao gồm đầy đủ các nội dung theo yêu cầu của Thông báo mời chào giá.

2. Đánh giá về năng lực và kinh nghiệm:

Đánh giá theo tiêu chí đạt/không đạt để đánh giá về năng lực và kinh nghiệm được nêu tại Hồ sơ mời chào giá.

3. Đánh giá về giá:

- Cách xác định giá đánh giá thấp nhất theo các bước sau:
- + Bước 1: Xác định giá chào (đã bao gồm sửa lỗi, hiệu chỉnh sai lệch, nếu có).
- + Bước 2: Xác định giá đánh giá trên cơ sở quy về một mặt bằng, có tính đến các điều kiện về thanh toán.

- + Bước 3: Xếp hạng các hồ sơ chào giá theo giá đánh giá.

So sánh giá đánh giá giữa các Hồ sơ chào giá, Hồ sơ chào giá có giá đánh giá thấp nhất được xếp thứ nhất.

V. Quyết định lựa chọn Khách hàng

Khách hàng được xem xét, quyết định lựa chọn thì công khi đáp ứng đủ các điều kiện sau đây:

1. Có Hồ sơ chào giá đáp ứng tất cả các yêu cầu trong Thông báo mời chào giá này;

2. Được xem xét đề nghị lựa chọn thực hiện theo xếp hạng các Hồ sơ chào giá từ thấp nhất đến các thứ hạng tiếp theo.

Bên mời chào giá bảo lưu toàn bộ quyền lựa chọn nhiều hơn 01 (một) Khách hàng hoặc không lựa chọn Khách hàng nào.

VI. Ký kết Hợp đồng

Trong thời hạn 05 (năm) ngày làm việc kể từ ngày Bên mời chào giá ra văn bản thông báo kết quả lựa chọn, Khách hàng trúng chào giá phải tiến hành xong việc thương thảo và ký kết Hợp đồng thì công được Bên mời chào giá lựa chọn Khách hàng trúng chào giá trong Phiên chào giá. Sau thời hạn trên, nếu Khách hàng trúng chào giá không tiến hành việc thương thảo và ký kết Hợp đồng, thì được xem như Khách hàng ấy từ chối tư cách Khách hàng trúng chào giá. Bên mời chào giá có thể hủy kết quả chào giá hoặc mời Khách hàng đạt yêu cầu tiếp theo trong Phiên chào giá để thương thảo và ký kết Hợp đồng.

Nơi nhận:

- Các KH dự kiến mời tham gia;
- Website Cty;
- HDG Cty;
- Lưu: VP, KHVT.



GIÁM ĐỐC

Nguyễn Văn Phương

ĐƠN CHÀO HÀNG

Ngày tháng 9 năm 2022

Tên đơn hàng: Tư vấn lập điều chỉnh thiết kế bản vẽ thi công khai thác lộ thiên mỏ sắt Nà Rua năm 2022.

Kính gửi: Công ty cổ phần Gang thép Cao Bằng

Sau khi nghiên cứu Hồ sơ mời chào giá Tư vấn lập điều chỉnh thiết kế bản vẽ thi công khai thác lộ thiên mỏ sắt Nà Rua năm 2022 mà chúng tôi đã nhận được, chúng tôi, _____ [*Ghi tên Nhà cung cấp*], cam kết thực hiện đơn hàng: Tư vấn lập điều chỉnh thiết kế bản vẽ thi công khai thác lộ thiên mỏ sắt Nà Rua năm 2022 theo đúng yêu cầu của Thư mời chào giá với tổng số tiền là _____ [*Ghi giá trị bằng số, bằng chữ và đồng tiền*] cùng với Bảng giá chào và các điều kiện thương mại kèm theo. Thời gian thực hiện hợp đồng là trong năm 2022.

Chúng tôi cam kết:

1. Chỉ tham gia trong một Hồ sơ mời chào giá này.
2. Không đang trong quá trình giải thể, không bị kết luận đang lâm vào tình trạng phá sản hoặc nợ không có khả năng chi trả theo quy định của pháp luật.

Thư chào giá này có hiệu lực trong thời gian 30 ngày, kể từ ngày/.../2022

Đại diện hợp pháp của Nhà cung cấp

[*Ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu*]

BẢNG GIÁ CHÀO CỦA DỊCH VỤ

Ngày tháng 9 năm 2022

Tên đơn hàng: Tư vấn lập điều chỉnh thiết kế bản vẽ thi công khai thác lộ thiên mỏ sắt Nà Rua năm 2022

(Khách hàng Chào giá theo Nội dung công việc, chi tiết xem Phụ lục 01 kèm theo)

STT	Nội dung Công việc	Chức danh	ĐVT	Khối lượng công việc	Đơn giá	Thành tiền	Ghi chú
1	Công việc thứ 1					M1	
2	Công việc thứ 2					M2	
...	...					...	
n	Công việc thứ n					Mn	
Tổng cộng giá chào của hàng hoá đã bao gồm thuế, phí, lệ phí						M=M1+M2+.. ..+Mn	

CÁC ĐIỀU KIỆN THƯƠNG MẠI

1. Thời gian thực hiện:.....
2. Thanh toán:.....
3. Các đề xuất khác:.....

Đại diện hợp pháp của Nhà cung cấp
[ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu]

PHỤ LỤC 01
CHI TIẾT CÔNG VIỆC TƯ VẤN THIẾT KẾ
(Kèm theo thông báo số 1358/TB-GTCB ngày 29/8/2022)

1	Nội dung công việc	Chức danh	ĐVT	Khối lượng	Ghi chú
I	CHI PHÍ CHUYÊN GIA (Ccg)				
1	Công tác khảo sát hiện trạng, thu thập tài liệu lập báo cáo	Chủ nhiệm công trình	Công	4	
		Chủ trì thiết kế	Công	4	
		Kỹ sư thiết kế	Công	8	
II	TẬP I: THUYẾT MINH				
-	Thông tin chung				
	Tên công trình; Loại, cấp công trình; Thuộc dự án đầu tư; Chủ đầu tư; Địa điểm xây dựng.....	Chủ nhiệm công trình	Công	1	
		Chủ trì thiết kế	Công	1	
		Kỹ thuật viên	Công	1	
1	Chương 1. Các căn cứ pháp lý và cơ sở thiết kế				
1.1	Các văn bản pháp lý	Chủ nhiệm công trình	Công	1	
		Chủ trì thiết kế	Công	1	
1.2	Các tài liệu cơ sở	Chủ nhiệm công trình	Công	1	
		Chủ trì thiết kế	Công	1	
1.3	Các tiêu chuẩn, quy chuẩn được áp dụng	Chủ nhiệm công trình	Công	1	
		Kỹ sư thiết kế	Công	1	
1.4	Nội dung chủ yếu của thiết kế cơ sở	Chủ nhiệm công trình	Công	1	
		Kỹ sư thiết kế	Công	1	
1.5	Hiện trạng về khai thác	Chủ trì thiết kế	Công	1	
		Kỹ sư thiết kế	Công	1	
	GIẢI PHÁP KỸ THUẬT CÔNG NGHỆ				
2	Chương 2. Tài nguyên biên giới và trữ lượng khai trường				
2.1	Đặc điểm địa chất mỏ và khoáng sản	Chủ nhiệm công trình	Công	1	
		Chủ trì thiết kế	Công	1	
		Kỹ thuật viên	Công	1	
2.2	Biên giới và trữ lượng khai trường		Công		
-	Biên giới khai trường	Chủ nhiệm công trình	Công	1	
		Chủ trì thiết kế	Công	1	
		Kỹ sư thiết kế	Công	1	

-	Trữ lượng khai trường	Chủ nhiệm công trình	Công	1	
		Kỹ sư thiết kế	Công	1	
		Kỹ thuật viên	Công	1	
3	Chương 3: Chế độ làm việc, công suất và tuổi thọ dự án	Chủ nhiệm công trình	Công	1	
		Chủ trì thiết kế	Công	1	
		Kỹ thuật viên	Công	1	
4	Chương 4: Mô mô và trình tự khai thác				
4.1	Mở vỉa	Chủ nhiệm công trình	Công	1	
		Chủ trì thiết kế	Công	1	
		Kỹ thuật viên	Công	1	
4.2	Trình tự khai thác	Chủ nhiệm công trình	Công	1	
		Chủ trì thiết kế	Công	1	
		Kỹ sư thiết kế	Công	1	
5	Chương 5: Hệ thống khai thác, công nghệ khai thác				
5.1	Hệ thống khai thác	Chủ nhiệm công trình	Công	1	
		Chủ trì thiết kế	Công	1	
		Kỹ sư thiết kế	Công	1	
5.2	Công nghệ khai thác	Chủ nhiệm công trình	Công	1	
		Kỹ sư thiết kế	Công	1	
6	Chương 6: Vận tải trong mỏ				
6.1	Vận tải đất đá bóc	Chủ nhiệm công trình	Công	1	
		Chủ trì thiết kế	Công	1	
		Kỹ sư thiết kế	Công	1	
		Kỹ thuật viên	Công	1	
6.2	Vận tải khoáng sản nguyên khai	Chủ nhiệm công trình	Công	1	
		Chủ trì thiết kế	Công	1	
		Kỹ thuật viên	Công	1	
6.3	Đường vận tải trong mỏ	Chủ trì thiết kế	Công	1	
		Kỹ thuật viên	Công	1	
7	Chương 7: Công tác thải đất đá				
7.1	Công tác thải đất đá	Chủ nhiệm công trình	Công	1	
		Chủ trì thiết kế	Công	1	
		Kỹ sư thiết kế	Công	1	
7.2	Hệ thống đê, đập bảo vệ bãi thải	Chủ trì thiết kế	Công	1	
		Kỹ sư thiết kế	Công	1	
8	Chương 8: Thoát nước mỏ				

8.1	Tính toán lượng nước chảy vào mỏ	Chủ nhiệm công trình	Công	1	
		Chủ trì thiết kế	Công	1	
		Kỹ thuật viên	Công	1	
	Giải pháp thoát nước	Chủ trì thiết kế	Công	1	
		Kỹ sư thiết kế	Công	1	
9	Chương 9: Cung cấp điện và trang bị điện				
9.1	Giải pháp cung cấp điện toàn mỏ	Chủ trì thiết kế	Công	1	
		Kỹ sư thiết kế	Công	1	
9.2	Thiết kế cung cấp điện cho từng công trình	Chủ nhiệm công trình	Công	1	
		Kỹ sư thiết kế	Công	1	
10	Chương 10. Tổng mặt bằng và vận tải ngoài				
10.1	Tổng mặt bằng	Chủ trì thiết kế	Công	1	
		Kỹ sư thiết kế	Công	1	
10.2	Vận tải ngoài	Chủ nhiệm công trình	Công	1	
		Kỹ sư thiết kế	Công	1	
11	Chương 11. Kỹ thuật an toàn				
11.1	An toàn trong khai thác mỏ				
-	Đảm bảo an toàn trong công tác nổ mìn	Kỹ sư thiết kế	Công	1	
		Chủ trì thiết kế	Công	1	
-	An toàn về khâu xúc bốc	Chủ trì thiết kế	Công	1	
		Kỹ thuật viên	Công	1	
-	An toàn về khâu vận tải	Chủ trì thiết kế	Công	1	
-	An toàn về khâu thải đất đá	Chủ trì thiết kế	Công	1	
		Kỹ sư thiết kế	Công	1	
-	Phòng chống hiện tượng sụt lở bờ mỏ và bãi thải	Chủ trì thiết kế	Công	1	
		Kỹ sư thiết kế	Công	1	
-	Công tác an toàn trong giao thông	Chủ nhiệm công trình	Công	1	
		Kỹ sư thiết kế	Công	1	
-	Các giải pháp bảo vệ các công trình lân cận	Chủ nhiệm công trình	Công	1	
		Kỹ sư thiết kế	Công	1	
-	Vệ sinh công nghiệp	Chủ nhiệm công trình	Công	1	
		Kỹ sư thiết kế	Công	1	
11.2	Giải pháp phòng chống cháy, nổ	Chủ nhiệm công trình	Công	1	
		Kỹ sư thiết kế	Công	1	
		Kỹ thuật viên	Công	1	

12	Chương 12. Bảo vệ, cải tạo phục hồi môi trường				
12.1	Công trình bảo vệ môi trường	Chủ nhiệm công trình	Công	1	
		Chủ trì thiết kế	Công	1	
		Kỹ thuật viên	Công	1	
12.2	Giải pháp thi công	Chủ nhiệm công trình	Công	1	
		Kỹ sư thiết kế	Công	1	
		Kỹ thuật viên	Công	1	
13	Chương 13. Tổ chức quản lý sản xuất và bố trí lao động				
13.1	Sơ đồ tổ chức quản lý sản xuất	Chủ nhiệm công trình	Công	1	
		Chủ trì thiết kế	Công	1	
		Kỹ sư thiết kế	Công	1	
		Kỹ thuật viên	Công	1	
13.2	Biên chế lao động	Chủ nhiệm công trình	Công	1	
		Chủ trì thiết kế	Công	1	
		Kỹ sư thiết kế	Công	1	
		Kỹ thuật viên	Công	1	
13.3	Năng suất lao động	Chủ nhiệm công trình	Công	1	
		Chủ trì thiết kế	Công	1	
		Kỹ sư thiết kế	Công	1	
		Kỹ thuật viên	Công	1	
14	Phụ lục				
-	Phụ lục 1. Bảng liệt kê các công trình, thiết bị, vật liệu chủ yếu	Chủ nhiệm công trình	Công	1	
		Chủ trì thiết kế	Công	1	
		Kỹ sư thiết kế	Công	1	
		Kỹ thuật viên	Công	1	
-	Phụ lục 2. Kết quả tính toán ổn định	Chủ nhiệm công trình	Công	1	
		Chủ trì thiết kế	Công	1	
		Kỹ sư thiết kế	Công	1	
		Kỹ thuật viên	Công	1	
III	TẬP II. BẢN VẼ THIẾT KẾ THI CÔNG				
1	Phần địa chất				
-	Bản đồ vị trí mỏ	Chủ nhiệm công trình	Công	1	
		Chủ trì thiết kế	Công	1	
		Kỹ sư thiết kế	Công	1	
		Kỹ thuật viên	Công	1	

-	Bản đồ địa hình có lộ thân khoáng khu mỏ	Chủ nhiệm công trình	Công	1	
		Chủ trì thiết kế	Công	1	
		Kỹ sư thiết kế	Công	1	
		Kỹ thuật viên	Công	1	
-	Bình đồ tính trữ lượng khoáng sản các thân khoáng	Chủ nhiệm công trình	Công	1	
-		Chủ trì thiết kế	Công	1	
		Kỹ sư thiết kế	Công	1	
		Kỹ thuật viên	Công	1	
-	Các mặt cắt địa chất đặc trưng	Chủ nhiệm công trình	Công	1	
		Chủ trì thiết kế	Công	1	
		Kỹ sư thiết kế	Công	1	
		Kỹ thuật viên	Công	1	
-	Các mặt cắt kiểm toán ổn định đặc trưng	Chủ nhiệm công trình	Công	1	
		Chủ trì thiết kế	Công	1	
		Kỹ sư thiết kế	Công	1	
		Kỹ thuật viên	Công	1	
2	Phân khai thác				
-	Bản đồ mở vỉa năm thứ nhất (tạo diện công tác đầu tiên)	Chủ nhiệm công trình	Công	1	
		Chủ trì thiết kế	Công	1	
		Kỹ sư thiết kế	Công	1	
		Kỹ thuật viên	Công	1	
-	Bản đồ khai thác, đồ thái năm thứ 1	Chủ nhiệm công trình	Công	1	
		Chủ trì thiết kế	Công	1	
		Kỹ sư thiết kế	Công	1	
		Kỹ thuật viên	Công	1	
-	Bản đồ khai thác, đồ thái năm thứ 2	Chủ nhiệm công trình	Công	1	
		Chủ trì thiết kế	Công	1	
		Kỹ sư thiết kế	Công	1	
		Kỹ thuật viên	Công	1	
-	Bản đồ khai thác, đồ thái năm thứ 3 (năm đạt CSTK)	Chủ nhiệm công trình	Công	1	
		Chủ trì thiết kế	Công	1	
		Kỹ sư thiết kế	Công	1	
		Kỹ thuật viên	Công	1	
-	Bản đồ khai thác, đồ thái năm thứ 4	Chủ nhiệm công trình	Công	1	
		Chủ trì thiết kế	Công	1	
		Kỹ sư thiết kế	Công	1	

		Kỹ thuật viên	Công	1	
-	Bản đồ khai thác, đồ thái năm thứ 5	Chủ nhiệm công trình	Công	1	
		Chủ trì thiết kế	Công	1	
		Kỹ sư thiết kế	Công	1	
		Kỹ thuật viên	Công	1	
-	Bản đồ khai thác và đồ thái năm thứ 10	Chủ nhiệm công trình	Công	1	
		Chủ trì thiết kế	Công	1	
		Kỹ sư thiết kế	Công	1	
		Kỹ thuật viên	Công	1	
-	Bản đồ khai thác và đồ thái năm thứ 15	Chủ nhiệm công trình	Công	1	
		Chủ trì thiết kế	Công	1	
		Kỹ sư thiết kế	Công	1	
		Kỹ thuật viên	Công	1	
-	Bản đồ khai thác và đồ thái năm thứ 20	Chủ nhiệm công trình	Công	1	
		Chủ trì thiết kế	Công	1	
		Kỹ sư thiết kế	Công	1	
		Kỹ thuật viên	Công	1	
-	Bản đồ khai thác và đồ thái năm thứ 25	Chủ nhiệm công trình	Công	1	
		Chủ trì thiết kế	Công	1	
		Kỹ sư thiết kế	Công	1	
		Kỹ thuật viên	Công	1	
-	Bản đồ kết thúc khai thác, đồ thái (năm kết thúc giấy phép khai thác)	Chủ nhiệm công trình	Công	1	
		Chủ trì thiết kế	Công	1	
		Kỹ sư thiết kế	Công	1	
		Kỹ thuật viên	Công	1	
-	Sơ đồ HTKT và các thông số khoan nổ mìn	Chủ nhiệm công trình	Công	1	
		Chủ trì thiết kế	Công	1	
		Kỹ sư thiết kế	Công	1	
		Kỹ thuật viên	Công	1	
3	Phần thoát nước mỏ				
-	Bản đồ mặt bằng, mặt cắt hệ thống thoát nước khai trường năm thứ 1	Chủ nhiệm công trình	Công	1	
		Chủ trì thiết kế	Công	1	
		Kỹ sư thiết kế	Công	1	
		Kỹ thuật viên	Công	1	
-	Bản đồ mặt bằng, mặt cắt hệ thống thoát nước khai trường năm thứ 2	Chủ nhiệm công trình	Công	1	
		Chủ trì thiết kế	Công	1	
		Kỹ sư thiết kế	Công	1	
		Kỹ thuật viên	Công	1	

-	Bản đồ mặt bằng, mặt cắt hệ thống thoát nước khai trường năm thứ 3 (năm đạt CSTK)	Chủ nhiệm công trình	Công	1	
		Chủ trì thiết kế	Công	1	
		Kỹ sư thiết kế	Công	1	
		Kỹ thuật viên	Công	1	
-	Bản đồ mặt bằng, mặt cắt hệ thống thoát nước khai trường năm thứ 4	Chủ nhiệm công trình	Công	1	
		Chủ trì thiết kế	Công	1	
		Kỹ sư thiết kế	Công	1	
		Kỹ thuật viên	Công	1	
-	Bản đồ mặt bằng, mặt cắt hệ thống thoát nước khai trường năm thứ 5	Chủ nhiệm công trình	Công	1	
		Chủ trì thiết kế	Công	1	
		Kỹ sư thiết kế	Công	1	
		Kỹ thuật viên	Công	1	
-	Bản đồ mặt bằng, mặt cắt hệ thống thoát nước khai trường năm thứ 10	Chủ nhiệm công trình	Công	1	
		Chủ trì thiết kế	Công	1	
		Kỹ sư thiết kế	Công	1	
		Kỹ thuật viên	Công	1	
-	Bản đồ mặt bằng, mặt cắt hệ thống thoát nước khai trường năm thứ 15	Chủ nhiệm công trình	Công	1	
		Chủ trì thiết kế	Công	1	
		Kỹ sư thiết kế	Công	1	
-	Bản đồ mặt bằng, mặt cắt hệ thống thoát nước khai trường năm thứ 20	Chủ nhiệm công trình	Công	1	
		Chủ trì thiết kế	Công	1	
		Kỹ sư thiết kế	Công	1	
-	Bản đồ mặt bằng, mặt cắt hệ thống thoát nước khai trường năm thứ 25	Chủ nhiệm công trình	Công	1	
		Chủ trì thiết kế	Công	1	
		Kỹ sư thiết kế	Công	1	
-	Bản đồ mặt bằng, mặt cắt hệ thống thoát nước khai trường năm kết thúc khai thác theo Giấy phép	Chủ nhiệm công trình	Công	1	
		Chủ trì thiết kế	Công	1	
		Kỹ sư thiết kế	Công	1	
5	Phần cung cấp điện		Công		
	Sơ đồ nguyên lý cung cấp điện chung cho toàn mỏ	Chủ trì thiết kế	Công	1	
		Kỹ sư thiết kế	Công	1	
		Kỹ thuật viên	Công	1	
-	Các bản vẽ thi công đường dây, trạm biến áp, trạm phân phối điện	Chủ nhiệm công trình	Công	1	
		Chủ trì thiết kế	Công	1	
		Kỹ sư thiết kế	Công	1	
-	Các bản vẽ thi công cung cấp điện cho các hạng mục	Chủ nhiệm công trình	Công	1	
		Chủ trì thiết kế	Công	1	
		Kỹ sư thiết kế	Công	1	

4	Phần mặt bằng				
	Bản đồ tổng mặt bằng chung toàn mô	Chủ trì thiết kế	Công	1	
		Kỹ thuật viên	Công	1	
5	Phần bảo vệ môi trường				
-	Bản đồ hoàn thổ không gian đã khai thác	Chủ trì thiết kế	Công	1	
		Kỹ thuật viên	Công	1	
-	Các bản vẽ thiết kế chi tiết mặt bằng, mặt cắt, kết cấu công trình bảo vệ môi trường	Chủ trì thiết kế	Công	1	
		Kỹ thuật viên	Công	1	
III	CHI PHÍ KHÁC				
1	Công tác phí				
-	Chi phí thuê xe (02 chuyến), cung độ trung bình 300km/chuyến		km	1.200	
-	Công tác phí cho đoàn cán bộ đi công tác khảo sát hiện trạng, thu thập số liệu lập thiết kế		ngày/ đêm		
	+ Chi phí lưu trú (04 người/chuyến x 02 ngày/chuyến x 02 chuyến)		ngày	16	
	+ Chi phí tiền ngủ cho cán bộ đi công tác (04 người/chuyến x 01 đêm/chuyến x 02 chuyến)		phòng /đêm	8	
2	Chi phí liên lạc, giao dịch phục vụ lập thiết kế (điện thoại, fax,...)				
3	Khấu hao máy móc thiết bị phục vụ lập thiết kế (máy tính, máy chiếu,...)				
4	Chi phí văn phòng phẩm phục vụ thiết kế (giấy, mực, bút, ...)				
5	Chi phí xuất bản hồ sơ thiết kế		bộ	9	